| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **622**/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số **28**/2017 ngày 03/05/2017 tại UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **600**/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

**- Anh Phạm Đình C, sinh ngày 30/8/1990**; CCCD số 001090016093; Ngày cấp: 11/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Nơi thường trú và cư trú: Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

**- Chị Trần Diệu M, sinh ngày 15/6/1995**; CCCD số 001195039153; Ngày cấp: 14/8/2022; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Nơi thường trú và cư trú: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tình cảm**: Anh Phạm Đình C và chị Trần Diệu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/05/2017 tại UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

**[2] Về con chung:** Anh Phạm Đình C và chị Trần Diệu M có 02 (Hai) người con chung là cháu Phạm Kiều Tú T, sinh ngày 15/01/2018 (Nữ) và cháu Phạm Kiều Gia H, sinh ngày 19/5/2020 (Nữ); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị Trần Diệu M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Phạm Đình C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 VND/tháng/02 cháu (Hai triệu đồng/Một tháng/Hai cháu), cụ thể là 1.000.000 VND/tháng/cháu (Một triệu đồng/Một tháng/Một cháu) kể từ tháng 6/2026 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

**[3] Về tài sản chung, nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Chị Trần Diệu M tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đình C và chị Trần Diệu M.

- Về con chung: Anh Phạm Đình C và chị Trần Diệu M có 02 (Hai) người con chung là cháu Phạm Kiều Tú T, sinh ngày 15/01/2018 (Nữ) và cháu Phạm Kiều Gia H, sinh ngày 19/5/2020 (Nữ).

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự:* Giao cả 02 cháu Phạm Kiều Tú T và cháu Phạm Kiều Gia H cho chị Trần Diệu M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Phạm Đình C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 VND/tháng/02 cháu (Hai triệu đồng/Một tháng/Hai cháu), cụ thể là 1.000.000 VND/tháng/cháu (Một triệu đồng/Một tháng/Một cháu) kể từ tháng 6/2026 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Phạm Đình C có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung mà không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2/ Về lệ phí:** Chị Trần Diệu M tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0010617 ngày 05/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận chị Trần Diệu M đã nộp đủ lệ phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang H1**